

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/LĐ-PT

Ngày: 21 - 9 – 2022

V/v chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào.

Ông Đặng Minh trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 03/2021/TLPT-LĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc “Chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương B; cư trú tại: Số 45, Lý T, khóm 1, phường 2, Tp C, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương L; Cư trú tại : Số 20, đường Nguyễn Bình, Khu đô thị Tài Lộc, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M; Cư trú tại :Số 61, Lý T, khóm 1, phường 2, Tp C, tỉnh C ..

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M: Bà Lê Phương A; chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. (có mặt)

Người kháng cáo: Ông Trương B là nguyên đơn trong vụ án .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trương L Trình bày: Ngày 01/01/2017 ông Trương B có ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M (gọi tắt

là công ty M), thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019, với mức lương 4.000.000đ/tháng, mức lương này là số tiền còn lại sau khi trừ đi tất cả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nhưng công ty M chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho ông B được 10 tháng, tính từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020. Đến ngày 29/02/2020 khi ông B đến làm việc thì công ty M đưa quyết định số 01/QĐ-CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc cho ông B thôi việc mà không thông báo trước cho ông B biết.

Nay ông B yêu cầu các khoản sau :

- Hủy quyết định số 01/QĐ-CTY.MAN ngày 28/02/2020 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu Công ty M nhận ông B trở lại làm việc.

- Trả lương trong những ngày ông B không làm việc từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/7/2021 (tạm tính) là 76.800.000đ.

- Đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến hết tháng 03/2019, với số tiền là 34.560.000đ và tiếp tục đóng các khoản bảo hiểm trên cho ông B từ tháng 03/2020 cho đến khi công ty nhận ông B trở lại làm việc.

- Trả tiền lương làm thêm giờ tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 28/02/2020 là 114.000.000đ.

- Trả tiền lương làm thêm vào các ngày nghỉ chủ nhật hàng tuần tính từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 28/02/2020 là 157 ngày, với số tiền 48.307.000đ.

- Tiền làm thêm nghỉ tết 36 ngày, số tiền 22.153.000đ

- Tiền lương nghỉ hàng năm 38 ngày, số tiền 5.846.000đ

Tổng cộng các khoản là 322.146.000đ.

Bà Lê Phương A trình bày: Bà nhận chuyển nhượng lại công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M của người khác từ ngày 15/8/2018 nên việc ký kết hợp đồng lao động với ông B của chủ trước bà không rõ. Quá trình bà quản lý công ty vào thời gian bà đang có thai và phải nuôi mẹ bệnh tại bệnh viện thì kế toán có đưa bà ký hợp đồng lao động của ông B nên bà ký, còn nội dung như thế nào thì bà không có xem. Tuy nhiên, quá trình ông B làm việc tại công ty ông B không hoàn thành trách nhiệm với công ty và công ty có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông B vẫn không sửa đổi. Ông B thường đi trễ về sớm, tự bỏ việc ngang không thông báo, đồng thời trong thời gian bà sinh con tại bệnh viện vào mùng 06 tết lúc công ty khai trương thì ông B tự bỏ việc không làm nên từ đó công ty mới quyết định cho ông B nghỉ việc từ tháng 02/2020. Nay ông B yêu cầu nhận lại làm việc và yêu cầu trả lương, các khoản bảo hiểm với tổng số tiền là 322.146.000đ. Công ty không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm lao động số 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án thành phố Cà Mau đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương B :
 - Hủy Quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B.
 - Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải nhận ông Trương B trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết ngày 01/01/2017.
 - Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải bồi thường cho ông B tổng số tiền 72.933.333đ.
- Đồng thời Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải thanh toán cho ông B khoản tiền lương trong thời gian chưa bố trí được công việc theo bản án, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông B được nhận trở lại làm việc.
- Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông B phần của Công ty theo quy định từ ngày 01/01/2017 đến tháng 3/2019 và tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông B từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2021) .

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương B khởi kiện công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M đòi số tiền chênh lệch là 249.212.667đ.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Trương B không phải nộp do được miễn dự nộp theo quy định. Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải chịu 3.646.666đ (chưa nộp).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 16/7/2021 Công ty TNHH công nghệ thực phẩm M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông B tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/7/2017 vô hiệu.

Ngày 19/7/2021 ông Trương B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án phúc thẩm lao động số 02/2021/LĐ-PT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên xử: Sửa bản án lao động sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương B về việc hủy quyết định số 01/QĐ-CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm M.

Tại quyết định số 52/QĐKNGĐT-VKS-LĐ của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hủy bản án phúc thẩm số 02/2021/LĐ-PT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 05/2022/LĐ-GĐT ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định hủy bản án lao động phúc thẩm số 02/2021/LĐ-PT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 19/9/2022 ông Trương L đại diện theo ủy quyền của ông B nộp đơn kháng cáo, sửa đổi bổ sung, yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 29/02/2020 đến ngày 21/9/2022 ngày xét xử phúc thẩm thời gian là 31 tháng 22 ngày số tiền là 127.384.000đ; Số tiền 8.000.000đ của hai tháng tiền lương do quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và 6.000.000đ về việc không thông báo trước. Tổng cộng số tiền là 141.384.000đ. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm bị đơn phải tiếp tục trả lương cho đến khi nhận ông B trở lại làm việc đồng thời đóng các khoản bảo hiểm cho ông B theo qui định. Ông L có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm M. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương B yêu cầu khoản tiền lương và đóng các khoản tiền bảo hiểm được tính đến ngày xét xử phúc thẩm. Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-2017 ngày 01/01/2017 giữa ông Trương B và Công ty TNHH Công Nghệ thực phẩm M ký kết thời hạn đến ngày 31/12/2019. Sau khi hết hợp đồng Công ty không thông báo cho ông B biết là hợp đồng hết thời hạn hoặc ký kết hợp đồng mới mà vẫn để ông B tiếp tục làm việc và hưởng chế độ lương theo hợp đồng đã ký kết. Như vậy hợp đồng lao động mà hai bên đã ký kết trở thành hợp đồng lao động xác định không thời hạn, theo khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 là có căn cứ.

Thực tế ông B đã làm việc tại Công ty M trước đây, khi Công ty chưa thành lập thời điểm này chỉ là hợp đồng miệng, sau đó đến ngày 29/7/2017 Công ty M mới được thành lập do bà Võ Thị Thanh Trang làm giám đốc, thực tế ngày 01/01/2017 có ký kết hợp đồng lao động. Đến ngày 28/02/2020 Công ty M ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông B.

[2] Khi Ban hành quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN, ngày 28/02/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B. Công ty M không đưa ra văn bản thể hiện ông B vi phạm nội qui qui định lao động và Công ty chấm dứt hợp đồng lao động, không thực hiện việc thông báo trước 45 ngày cho ông B biết, là vi phạm qui định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012. Vì vậy quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN là không hợp pháp. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông B hủy quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm M là có căn cứ. Buộc Công ty nhận ông B trở lại làm việc theo hợp đồng và trả các khoản tiền lương những ngày không được bố trí làm việc; Các khoản tiền bảo hiểm theo qui định.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo, sửa đổi bổ sung của nguyên đơn yêu cầu trả tiền lương, những ngày không làm việc từ ngày 29/02/2020 đến ngày xét xử phúc thẩm ngày 21/9/2022. Các khoản đóng BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 01/01/2017 đến hết tháng 3/2019 và từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử phúc thẩm 21/9/2022. Xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm ngày 05/7/2021 cả nguyên và bị đơn đều kháng cáo, đến ngày 01/12/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm lần thứ nhất, bản án phúc thẩm sau khi xét xử có hiệu lực pháp luật. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 05/2022/LĐ-GĐT ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định hủy bản án lao động phúc thẩm số 02/2021/LĐ-PT ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm cho nên các khoản yêu cầu của ông B chỉ được xem xét đến thời điểm xét xử phúc thẩm ngày 01/12/2021 là phù hợp.

Đối với các khoản yêu cầu tiền lương, tiền làm thêm giờ, vào các ngày chủ nhật hằng tuần, làm thêm các ngày nghỉ lễ, tết hưởng nguyên lương, các yêu cầu này chưa có căn cứ. Tại hợp đồng lao động các bên ký kết không có thỏa thuận, nguyên đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận cho nguyên đơn,.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn cho là sau khi tiếp nhận Công ty ngày 15/8/2018, Công ty có sắp xếp lại nhân sự và giao cho kế toán soạn hợp đồng lao động mới và do hợp đồng của ông B đã hết thời hạn nên Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Nhận thấy hợp đồng ngày 01/01/2017 hết thời hạn là ngày 31/12/2019, nhưng Công ty không chấm dứt hợp đồng lao động với ông B mà ông B vẫn tiếp tục được làm việc, Công ty vẫn trả lương hằng tháng theo qui định. Đây là do lỗi của Công ty, đồng thời khi chấm dứt hợp đồng lao động Công ty không thông báo trước cho ông B. Từ những lý do trên nên quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm M về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B là không có căn cứ, cho nên việc kháng cáo của bị đơn yêu cầu tuyên hợp đồng vô hiệu là không được chấp nhận.

[5] Ông Trương L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty M bồi thường hại, nộp đơn thay đổi bổ sung kháng cáo yêu cầu được tính từ ngày 29/02/2020 đến ngày 21/9/2022 ngày xét xử phúc thẩm là 31

tháng 22 ngày là 127.384.000đ; số tiền 8.000.000đ của hai tháng tiền lương và 6.000.000đ việc không thông báo trước tổng cộng là 141.384.000đ.

Do quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm M không đúng qui định nên Công ty M có nghĩa vụ bồi thường cho ông B. Tuy nhiên, như nhận định ở đoạn trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản bồi thường cho ông B đến ngày 01/12/2021 ngày xét xử phúc thẩm lần thứ nhất. Được tính như sau:

- Tiền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: $4.000.000đ \times 2 = 8.000.000đ$;

- Tiền lương trong những ngày không làm việc từ ngày 29/02/2020 đến ngày 01/12/2021 (Ngày xét xử phúc thẩm lần thứ nhất) là $22 \text{ tháng} \times 4.000.000đ = 88.000.000đ$;

- Tiền lương vi phạm thời gian không thông báo trước. Tuy tại đơn khởi kiện ông Bình và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện nguyên đơn không đặt ra, nhưng xét thấy quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu số tiền ngày nghỉ, thưởng tết, làm ngoài giờ không được cấp sơ thẩm chấp nhận. Nhưng khoảng tiền vi phạm thời gian không thông báo trước được pháp luật qui định, cho nên đây là quyền lợi chính đáng của người lao động nghĩ nên chấp nhận khoản tiền này, buộc Công ty M phải bồi thường, được tính: $4.000.000đ/30 \text{ ngày} \times 45 \text{ ngày} = 6.000.000đ$;

- Tại phiên tòa Công ty M không đồng ý nhận ông B trở lại làm việc, lý do không còn vị trí, công việc đã giao kết, đồng ý đóng các khoản bảo hiểm cho ông B từ ngày thành lập Công ty 29/7/2017. Xét thấy ông Trương B muốn được nhận lại làm việc tại Công ty cho nên buộc Công ty phải có trách nhiệm nhận ông B trở lại làm việc theo qui định pháp luật, hai bên có thể thương lượng để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động.

Đối với việc đóng các khoản bảo hiểm bị đơn cho là chấp nhận đóng cho anh B từ ngày thành lập Công ty là chưa phù hợp. Bởi vì hợp đồng được ký kết ngày 01/01/2017 thực tế ông B đã làm việc trước ngày 01/01/2017 cho nên được tính từ ngày 01/01/2017 theo hợp đồng đến ngày xét xử phúc thẩm lần thứ nhất.

Như vậy, tổng số tiền ông B được chấp nhận là $88.000.000đ + 8.000.000đ + 6.000.000đ = 102.000.000đ$. Số tiền ông B không được chấp nhận là $141.384.000đ - 102.000.000đ = 39.384.000đ$.

[7] Đối với khoản tiền đóng bảo hiểm xã hội. Theo Điều 2 luật Bảo hiểm xã hội quy định. Với quy định này thì hợp đồng lao động của ông B ban đầu là hợp đồng lao động xác định thời hạn và sau chuyển thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn nên việc Công ty M chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho ông B từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 02/2020 là chưa đúng với quy định của pháp luật. Do đó cần buộc công ty M phải có nghĩa vụ truy đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông B từ ngày ký hợp đồng lao động (ngày 01/01/2017 đến tháng 3/2019) và từ tháng 5/2020 đến ngày xét xử phúc thẩm (ngày 01/12/2021) theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa hôm nay nguyên và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Từ các phân tích trên chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 05/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định phân tích trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí lao động sơ thẩm: Ông Trương B không phải nộp do được miễn theo qui định pháp luật. Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm M phải chịu 5.100.000đ (chưa nộp)

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty M phải chịu 300.000đ. Ngày 23/7/2021 Công ty M đã dự nộp án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ (lại số 0001319) tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau, được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương B.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M.

Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương B.

- Hủy Quyết định số 01/QĐ.CTY.MAN ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm M về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương B.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải nhận ông Trương B trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ -2017 ngày 01/01/2017 đã giao kết.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải bồi thường cho ông B tổng số tiền 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải thanh toán cho ông B khoản tiền lương trong thời gian chưa bố trí được công việc làm, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông B được nhận trở lại làm việc.

- Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông B phần của Công ty theo quy định từ ngày 01/01/2017 đến tháng 3/2019 và tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông B từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử phúc thẩm (ngày 01/12/2021).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương B khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M đòi số tiền chênh lệch là 39.384.000đ. (Ba mươi chín triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn).

3. Án phí sơ thẩm lao động: Ông Trương B được miễn dự nộp theo quy định. Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ thực phẩm M phải chịu 5.100.000đ (chưa nộp).

23/7/2021, Công ty đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ (lai số 0001319) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu sung quỹ nhà nước

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Phương Loan

Đặng Minh Trung

Hoàng Thị Hải Hà

Ủ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Hoài Ân